

Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ theo yêu cầu cần đạt cho học viên lớp 10 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên giai đoạn “trước khi đọc”

Trần Thị Hoài*

*Giáo viên, Trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức, Vũng Tàu

Received: 30/01/2024; Accepted: 15/02/2024; Published: 16/02/2024

Abstract: Developing the ability to read and understand poetic texts according to the requirements to be achieved for 10th graders at the continuing education center is researched on the basis of theory of reading and understanding texts, ability to read and understand texts experimented at three high school continuing education centers in Ba Ria - Vũng Tàu province. We determined the goals and implementation methods, including specific activities, and based on the implementation conditions at continuing education centers. At the same time, adhere to reading strategies, form reading skills, and how to read and understand poetic texts according to the requirements to be achieved based on genre characteristics, combined with choosing the SQ3R method (S - Survey); Q - Question, 3R - Read, Recall, and Review (Read, Recall, Review) and teaching techniques such as mind movies, technique 321, KWLH technique (K - Known, W - want to know, L - Learn, H - How) for the "before reading" stage meets the goals of the 2018 Literature Program in general and specific lesson goals.

Keywords: Ability to read and understand poetic texts, requirements to be met, "before reading" stage.

1. Giới thiệu

Đọc hiểu văn bản (ĐHV B) thơ, cách ĐHV B thơ, định hướng phát triển năng lực (NL) ĐHV B thơ là một vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Cách thức trình bày và triển khai thực hiện trong tiến trình dạy học ĐHV B thơ hiệu quả bằng việc lựa chọn phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển NL ĐHV B là mục đích chúng tôi thực hiện vấn đề mà chương trình (CT) 2018 đặt ra. Khảo sát thực tế dạy học của GV khá mơ hồ, gây nhiều tranh luận trái chiều, cũng là tâm lý chung của nhiều học viên (HV) và chính bản thân người đề xuất biện pháp. Chúng tôi đã khảo sát bằng phiếu hỏi, nghiên cứu cơ sở lý thuyết, cơ sở thực tiễn và thực nghiệm biện pháp với HV trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) – dạy nghề (DN) và giới thiệu việc làm (GTVL) huyện Châu Đức và đối chứng với các trung tâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ cơ sở đó, chúng tôi nghiên cứu và mong muốn hỗ trợ GV, HV trong dạy học phát triển NL ĐHV B thơ cho HV 10 (bộ kết nối tri thức với cuộc sống) và có thể áp dụng cho ba bộ sách hiện hành.

2. Tổ chức và phương pháp

Nghiên cứu NL ĐHV B thơ cho HV Trung tâm GDTX cấp trung học phổ thông (THPT). Đồng thời, hướng tới sự hứng thú, tiến bộ của HV trung tâm GDTX trong dạy học ĐHV B để HV xác định đúng

yêu cầu cần đạt (YCCĐ), đọc VB thơ trong CT Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống và tự ĐHV B thơ ngoài CT thông qua tiến trình đọc, mô hình đọc, công cụ đánh giá (CCĐG) phát triển NL ĐHV B thơ.

Địa bàn nghiên cứu ở Trung tâm GDTX – DN và GTVL huyện Châu Đức từ năm 2022 đến 2023 bằng cách khảo sát và thực nghiệm biện pháp phát triển NL ĐHV B thơ giai đoạn “trước khi đọc” trong SGK Ngữ văn 10 (bộ kết nối tri thức với cuộc sống) nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp cho HV 10 của trung tâm GDTX.

Chúng tôi tiến hành với năm phương pháp: Phương pháp nghiên cứu lý thuyết; Phương pháp điều tra; Phương pháp thống kê, khảo sát; Phương pháp phân tích, tổng hợp.

3. Kết quả nghiên cứu thực trạng năng lực đọc hiểu và thực nghiệm biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ theo yêu cầu cần đạt cho học viên 10 của trung tâm giáo dục thường xuyên.

3.1. Thực trạng năng lực đọc hiểu văn bản thơ theo yêu cầu cần đạt cho học viên 10 của trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề và giới thiệu việc làm huyện Châu Đức.

3.1.1 Mục đích khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV 10 của trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức nhằm mục đích thu thập thông tin về thực trạng ĐHV B, NL

ĐHVB thơ của HV trung tâm. Từ đó, định hướng vận dụng phương pháp SQ3R, kỹ thuật dạy học để phát triển NL ĐHV cho HV trung tâm một cách khách quan, hiệu quả và khả thi hơn.

3.1.2. Nội dung, đối tượng, phạm vi khảo sát

Nội dung khảo sát: Chúng tôi quan sát YCCĐ trong SGK Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống); tìm hiểu về tâm lý ĐHV theo YCCĐ, khảo sát HV về NL ĐHV theo yêu cầu cần đạt dựa trên đặc trưng thể loại. Ngoài ra, thu thập thông tin về cách ĐHV, quan điểm của HV trong tiến trình phát triển NL ĐHV cho HV. Đối tượng khảo sát: HV 10 đang học Chương trình Ngữ văn lớp 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống). Phạm vi khảo sát: HV học tại trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Châu Đức.

3.1.3. Kết quả đánh giá

Chúng tôi tiến hành quan sát YCCĐ trong SGK Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống) về thể loại thơ được thể hiện trong bài 2 “Về đẹp của thơ ca” thuộc học kì I; YCCĐ về thể loại thơ trong bài 6 “Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này” thuộc học kì II.

Bảng 3.1. Quan sát YCCĐ trong SGK Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống)

SGK 10	YCCĐ	ĐHV văn học
Bài 2	- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình) - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc hai nền văn hóa khác nhau.	Đọc hình thức: Đặc điểm kiểu VB và thể loại như nhân vật trữ tình, vần thơ, nhịp thơ, ... Đọc nội dung: đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp, ...
Bài 6	- Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Trãi để đọc hiểu một số tác phẩm câu tác gia này. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong VB văn học.	Liên hệ so sánh các VB, kết nối VB với trải nghiệm câu HV; kết nối VB với bối cảnh lịch sử, văn hóa và xã hội. Đọc mở rộng

Phân tích, đánh giá:

Chúng tôi nhận thấy YCCĐ trong CT được phân hóa đồng đều trong YCCĐ của SGK Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống). Để triển khai YCCĐ trong tiến trình dạy học, GV cần vận dụng kết hợp giữa kỹ thuật đọc, chiến thuật đọc, đảm bảo YCCĐ về NL lục văn học và NL ngôn ngữ. Từ những yếu tố trên, chúng tôi thấy rằng cần xác định và định hướng cụ thể cho tiến trình dạy học phát triển NL ĐHV theo YCCĐ là vấn đề tất yếu.

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV về tâm lý ĐHV theo YCCĐ của trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức.

Kết quả khảo sát 144 HV:

Bảng 3.2. Khảo sát HV về tâm lý ĐHV theo YCCĐ của trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức.

Tiêu chí	Rất hứng thú		Hứng thú	Bình thường		Không hứng thú		
	HV	Ti lệ		HV	Ti lệ	HV	Ti lệ	
Trước khi đọc	50	34,7 %	33	22,9%	52	36,1%	9	6,3%
Trong khi đọc	20	13,9%	30	20,8%	37	25,7%	57	39,6%
Sau khi đọc	35	24,3%	33	22,9%	55	38,2%	21	14,6%

Phân tích, đánh giá kết quả:

Trong ba giai đoạn ĐHV thơ, với giai đoạn trước khi đọc tỉ lệ HV rất hứng thú chiếm 34,7 %, từ kết quả cho thấy đa phần HV hứng thú và rất hứng thú vì đa phần HV đọc có khả năng chia sẻ những trải nghiệm của thân và trả lời những câu hỏi ngắn.

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV về ĐHV theo đặc trưng thể loại để đánh giá NL ĐHV theo YCCĐ của CT nói chung và YCCĐ của bài học nói riêng.

Kết quả khảo sát 144 HV:

Tiêu chí	Thơ Hai – cư		Thơ Mới		Thơ Đường		Thơ Nguyễn Trãi	
	HV	%	HV	%	HV	%	HV	%
Kỹ năng đọc	57	39,5	41	28,5	23	16	23	16,0
Chiến thuật đọc	34	23,6	36	25,0	35	24,3	39	27,1
Quy trình đọc	92	63,9	28	19,4	19	13,2	5	3,5
PP đọc	36	25,0	60	41,7	29	20,1	19	13,2
Đọc mở rộng	45	31,3	47	32,7	13	9,0	39	27,0
Liên hệ, so sánh VB khác	54	37,5	39	27,1	31	21,5	20	13,9

Bảng 3.3. Bảng khảo sát HV về NL ĐHV theo yêu cầu cần đạt dựa trên đặc trưng thể loại

Phân tích, đánh giá kết quả:

Về kỹ năng đọc, ĐHV thơ Nguyễn Trãi không hề đơn giản với HV trung tâm, đa số HV chưa có kỹ năng bởi HV chưa nắm chắc phong cách, con người, cuộc đời của Nguyễn Trãi ảnh hưởng

đến sự nghiệp sáng tác, đặc biệt với thơ Nôm –những đề tài, chủ đề cụ thể. Trong khi kỹ năng ĐHV thể thơ Hai cư HV có sự tiến bộ với hình thức ngắn, đề tài thiên nhiên, gắn với văn hóa, tính ngưỡng Nhật Bản.

Về chiến thuật đọc, tỉ lệ dao động từ 34% đến 39%. HV chưa biết cách đọc sáng tạo, đọc sâu chuỗi, hầu như HV ĐHV theo cảm tính, chưa được hướng dẫn theo các bước để hình thành cách đọc cho mỗi thể loại.

Về quy trình đọc, từ số liệu trên cho thấy HV đọc thơ Hai cư rất tốt chiếm 92% bởi hình thức đơn giản, dung lượng ngắn, phù hợp với tâm sinh lý HV, nội

dung gần gũi, dễ tiếp nhận. Trong khi đó, thơ Nguyễn Trãi vẫn xa lạ chiếm tỉ lệ khá nhỏ 3,5%, đây là vấn đề cần có sự hướng dẫn chặt chẽ cụ thể của GV.

Về PP đọc, đối với thể loại thơ Mới chiếm 41,7 % so với thơ Nguyễn Trãi chiếm 19%. Trên cơ sở phương pháp quan sát và phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy HV chưa định hướng đọc hiểu hình thức, chủ yếu đọc hiểu nội dung bằng cách tham khảo nguồn tài liệu và sách tham khảo để ĐHV.B.

Về đọc mở rộng, chưa được chú ý bởi HV và GV. Đặc biệt, với thơ Đường chiếm 3,5%, HV am hiểu hạn chế về văn hóa, cảm xúc, tư tưởng của Trung Quốc nên việc ĐHV.B thơ ít được HV tìm tòi những VB ngoài CT. HV chưa chủ động ĐHV.B dựa trên YCCĐ và ĐHV.B dựa trên YCCĐ chưa hiệu quả.

Hoạt động liên hệ, so sánh VB khác thể hiện được sự hứng thú, mức độ am hiểu của HV đối với việc ĐHV.B thơ, từ bảng số liệu chúng tôi nhận thấy chỉ một số HV thực sự yêu thích thơ ca, có sở trường thực hiện hiệu quả khi so sánh VB đã học trong SGK và VB mới ngoài CT.

Đối chiếu YCCĐ trong SGK và CT Ngữ văn (2018) chúng tôi nhận thấy: YCCĐ đáp ứng mục đích chủ yếu của dạy học đọc VB văn học nói chung và đọc VB thơ nói riêng, giúp HV biết tự đọc và tự đọc được VB dựa trên đặc trưng thể loại.

3.2. Thực nghiệm biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ theo yêu cầu cần đạt của học viên 10 của trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề và giới thiệu việc làm huyện Châu Đức.

3.2.1 Mục đích khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV 10 của trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức về thực trạng ĐHV.B, NL ĐHV.B thơ của HV trung tâm, mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp ở hai trung tâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Mục đích nhằm mục đích thu thập thông tin, đánh giá khách quan về mặt định tính và định lượng của biện pháp trong tiến trình phát triển NL ĐHV.B thơ của HV trung tâm.

3.2.2. Nội dung, đối tượng, phạm vi khảo sát

Nội dung khảo sát: Chúng tôi thực hiện ba khảo sát đối với HV về mức độ hứng thú

“trước khi đọc” của ba trung tâm: Khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú “trước khi đọc” của trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Châu Đức, khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú “trước khi đọc” của trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú “trước khi đọc” của trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ. Bên cạnh đó, chúng tôi khảo sát HV 10 về NL ĐHV.B thơ theo YCCĐ của ba trung tâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Đối tượng khảo sát: HV 10 đang học Chương trình Ngữ văn lớp 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống). Phạm vi khảo sát: HV học tại trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Châu Đức, trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ.

3.2.3. Kết quả đánh giá

a. Kết quả về mặt định tính

Dựa trên việc quan sát, thống kê và khảo sát thể hiện ở bảng số liệu để đánh giá khách quan thực trạng dạy học ĐHV.B thơ để định hướng, đề xuất biện pháp phát triển NL ĐHV.B thơ cho HV 10 của trung tâm. Chúng tôi thực hiện thực nghiệm và đối chứng thực nghiệm với 144 HV của trung tâm GDTX –DN và GTVL huyện Châu Đức, 160 HV của trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, 160 HV của trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ.

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV về tâm lí ĐHV.B thơ theo YCCĐ của trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức.

Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng 3.4, bảng 3.5, bảng 3.6 như sau:

Bảng 3.4. Bảng khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú phát triển NL ĐHV.B thơ của trung tâm GDTX –DN và GTVL huyện Châu Đức.

Tiêu chí / Giai đoạn	Rất hứng thú		Hứng thú		Bình thường		Không hứng thú	
	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %
Trước khi đọc	83	57,6	59	41,0	2	1,2	0	0,0
Trong khi đọc	57	39,6	51	35,4	25	17,4	11	7,6
Sau khi đọc	55	38,2	38	26,4	47	32,6	4	2,8

Bảng 3.5. Bảng khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú phát triển NL ĐHV.B thơ của trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Tiêu chí / Giai đoạn	Rất hứng thú		Hứng thú		Bình thường		Không hứng thú	
	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %
Trước khi đọc	40	25,0	77	48,1	39	24,4	4	2,5
Trong khi đọc	63	39,4	41	25,6	46	28,8	10	6,3
Sau khi đọc	49	30,6	82	51,2	29	18,1	0	0,0

Bảng 3.6. Bảng khảo sát HV 10 về mức độ hứng thú phát triển NL ĐHVБ thơ của trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ.

Tiêu chí	Rất hứng thú		Hứng thú		Bình thường		Không hứng thú	
	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %	HV	Tỉ lệ %
Trước khi đọc	46	28,8	71	44,4	35	21,9	8	5,6
Trong khi đọc	49	30,6	64	40,0	48	30,0	0	0,0
Sau khi đọc	62	38,8	50	31,3	46	28,8	2	1,3

Phân tích, đánh giá kết quả:

So sánh, đối chiếu kết quả từ bảng số liệu trên, chúng tôi nhận thấy sau khi áp dụng biện pháp HV hứng thú với hoạt động ĐHVБ thơ, đồng thời phát triển NL của HV ở giai đoạn trước khi đọc. NL ĐHVБ thơ của HV giữa các trung tâm có sự tương đồng và tiến bộ. Mặt khác, ngoài những nguyên nhân chủ quan từ phía đối tượng HV, biện pháp có thể nhân rộng phạm vi áp dụng.

b. Kết quả về mặt định lượng

Chúng tôi tiến hành khảo sát HV 10 của ba trung tâm GDTX –DN và GTVL huyện Châu Đức, trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ về NL ĐHVБ thơ theo YCCĐ. So sánh kết quả thực nghiệm biện pháp ở ba trung tâm, chúng tôi thu nhận kết quả như sau:

Bảng 3.7. Khảo sát HV 10 về NL ĐHVБ thơ theo YCCĐ của ba trung tâm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Tiêu chí	Trung tâm GDTX –DN và GTVL huyện Châu Đức		Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu		Trung tâm GDTX Long Điền - Đất đỏ	
	HV	Tỉ lệ (%)	HV	Tỉ lệ (%)	HV	Tỉ lệ (%)
Kỹ năng đọc	59	41,0	45	28,1	65	40,6
Chiến thuật đọc	12	8,3	16	10,0	3	1,9
Quy trình đọc	5	3,5	13	8,1	4	2,5
PP đọc	7	4,9	23	14,4	37	23,1
Đọc mở rộng	42	29,2	38	23,8	40	25,0
Liên hệ, so sánh VB khác	19	13,2	25	15,6	11	6,9
Tổng	144 HV	100%	160 HV	100%	160 HV	100%

Phân tích, đánh giá kết quả:

Chúng tôi đề xuất PP SQ3R kết hợp với mô hình đọc ba giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Đồng thời, kết hợp với một số kỹ thuật dạy học để phát triển NL ĐHVБ thơ cho HV trung tâm GDTX – DN và GTVL huyện Châu Đức nói riêng và mở rộng phạm vi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa nói chung để ghi nhận tiềm năng của nghiên cứu này. Chúng tôi thể hiện qua sơ đồ sau:

3.3. Biện pháp: Phát triển năng lực đọc văn bản thơ theo yêu cầu cần đạt cho học viên 10 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên giai đoạn “trước khi đọc”

3.3.1. Mục đích

- Khơi gợi vốn hiểu biết đã có gắn với thực tế và trải nghiệm của HV.

- Nắm được một số nét chính về thể loại thơ: từ

ngữ, ngôn từ, thi luật, hướng vào đặc trưng thể loại và đề tài, chủ đề VB từ vốn hiểu biết đã có gắn với thực tế và trải nghiệm

của HV.

- Hướng đến YCCĐ về NL chung: tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Xây dựng tiến trình ĐHVБ thơ và phát triển NL ĐHVБ thơ bằng PP SQ3R:** khảo sát - đặt câu hỏi - đọc - hỏi tưởng và kỹ thuật cuốn phim trí óc “trước khi đọc”.

- Đọc hiểu khái quát VB để nhận biết các yếu tố của VB thơ. Rèn kỹ năng ĐHVБ và phát triển NL giải quyết vấn đề. Rèn kỹ năng dự đoán, chủ động hình thành kỹ năng giao tiếp phản hồi, phản ứng ngược.

- **Đánh giá quá trình ĐHVБ thơ và NL ĐHVБ thơ của HV “trước khi đọc”.**

3.3.2. Định hướng

HV thực hiện nhiệm vụ dựa trên hướng dẫn của GV.

Hoạt động 1: Chia sẻ vốn trải nghiệm của bản

thân “trước khi đọc”. Huy động kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, đặc trưng thể loại để ĐHVБ thơ “trước khi đọc”.

Hoạt động 2: Xác định yêu cầu cần đạt “trước khi đọc” bằng cách đọc YCCĐ ở SGK và xác định yếu tố trong văn bản thơ. Cung cấp kiến thức nền hướng đến kết quả HV đạt được về phẩm chất và NL “trước khi đọc”.

Hoạt động 3: Xác định tiến trình ĐHVБ thơ “trước khi đọc”. Phát triển NL ĐHVБ thơ bằng PP SQ3R: khảo sát - đặt câu hỏi - đọc - hỏi tưởng và vận dụng kỹ thuật cuốn phim trí óc “trước khi đọc”.

Hoạt động 4: Định hướng tổ chức thực hiện các

hoạt động đọc khái quát VB để phát triển NL ĐHVБ thơ giai đoạn “trước khi đọc”.

Hoạt động 5: Phân tích 01 ví dụ ĐHVБ trong Chương trình giai đoạn “trước khi đọc”, HV sẽ thực hiện các thao tác trong tiến trình ĐHVБ thơ.

Hoạt động 6: Phân tích 01 ví dụ ĐHVБ ngoài Chương trình giai đoạn “trước khi đọc”, HV sẽ thực hiện các thao tác trong tiến trình ĐHVБ thơ.

Ngoài ra, cách tổ chức dạy học phát triển NL ĐHVБ thơ được xây dựng thứ tự: chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo thảo luận; đánh giá, kết luận.

3.3.3. Cách thức thực hiện

TT	Câu hỏi	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
1	Anh/ chị có lên kế hoạch tự đọc VB thơ cho cá nhân mình không?			
2	Anh/ chị có xác định mục tiêu học tập của từng chủ đề/ VB không?			
3	Anh/ chị có tự tìm kiếm thông tin qua sách báo, tài liệu, mạng internet, ...?			
4	Anh/ chị tìm kiếm thông tin về thể loại thơ không?			
5	Anh/ chị có tự kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra hướng khắc phục đối với việc ĐHVБ của mình không?			

* **Hoạt động 1:** Chia sẻ vốn trải nghiệm của bản thân và huy động kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, đặc trưng thể loại để ĐHVБ thơ.

Thao tác 1: Chia sẻ vốn trải nghiệm của bản thân.

- **GV giao nhiệm vụ 1:** “CÁI/ CON”

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** Bằng cách lựa đồ vật/ con vật dựa trên vốn hiểu biết của cá nhân hoàn thiện vào giấy nhớ.

- **Báo cáo thảo luận.** Dự kiến sản phẩm. *Trải nghiệm thực tế vốn hiểu biết trước khi đọc.*

- **Đánh giá, kết luận.** CCĐG. Bảng hỏi

Bảng 3.8. Bảng hỏi đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề trong trải nghiệm của HV.

STT	Câu hỏi	Trả lời
1	Vì sao anh/ chị lựa chọn đối tượng (đồ vật) đó?	
2	Nhiệm vụ này mang lại cho anh/ chị điều gì? Anh/ chị có nhận thấy việc thực hiện nhiệm vụ này hướng đến điều gì của bản thân?	
3	Anh/ chị có thực hiện nghiêm túc vì đó là ... (trải nghiệm) với chính mình không?	
4	Anh/ chị có tự điều chỉnh nhận thức, suy nghĩ, rút ra kinh nghiệm trong cách lập luận khi lí giải về một đối tượng cụ thể, đặc biệt áp dụng đối với việc ĐHVБ thơ của mình không?	

Thao tác 2: Huy động kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, đặc trưng thể loại để ĐHVБ thơ.

- **GV giao nhiệm vụ 2:** Tìm kiếm thông tin về tác giả và tác phẩm.

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** HV lựa chọn VB để đọc trong SGK Ngữ văn 10 (bộ kết nối tri thức với cuộc sống) và thực hiện bằng cách đọc chú thích, tra cứu sách báo, trang Web xác định thông tin chính về thể loại, tác giả, tác phẩm, VB.

- **Báo cáo thảo luận:** Dự kiến sản phẩm: Sản phẩm của HV.

- **Đánh giá, kết luận:** CCĐG. Bảng hỏi

Bảng 3.9. Hỏi đánh giá kỹ năng tự đọc và trang bị thông tin của HV “trước khi đọc”

* **Hoạt động 2:** Xác định yêu cầu cần đạt và cung cấp kiến thức nền “trước khi đọc”.

Thao tác 1: Đọc YCCĐ ở SGK và xác định yếu tố trong VB thơ “trước khi đọc”.

- **GV giao nhiệm vụ 1:** Đọc YCCĐ ở SGK xác định yếu tố trong VB thơ và thu thập thông tin về đối tượng đọc.

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** Đọc YCCĐ và gạch chân cụm từ then chốt cần nắm hoặc thiết kế theo sơ đồ để sắp xếp, bí trí các yếu tố trong VB thơ rõ ràng, logic. Sau đó, đọc phần phần tri thức ngữ văn trang 43 - 44, tìm kiếm thuật ngữ trong bảng tra cứu thuật ngữ trang 160, và đối chiếu thuật ngữ đã được giải

thích nghĩa ở bảng tra cứu một số yếu tố Hán Việt trang 164, trong SGK. Ngoài ra, HV có thể tra cứu từ điển, thông tin trên trang web.

- **Báo cáo thảo luận.** Dự kiến sản phẩm:

- Nhận biết thể loại văn học, phương thức biểu đạt chính; từ ngữ, nhịp, vần, các biên pháp tu từ trong VB; hình thức bài thơ, hình ảnh tiêu biểu, nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình.
- Nhận biết các tác phẩm chính trong sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi; biết những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi – một nhân vật lịch sử, một danh nhân văn hóa thế giới.

- **Đánh giá, kết luận.** CCDG sản phẩm của HV.

Bảng 3.10. Bảng hỏi đánh giá kỹ năng đọc YCCD và xác định yếu tố trong văn bản thơ.

CÂU HỎI		Có	Không
1	Anh/Chị thực hiện xác định tất cả các yếu tố trong VB thơ.		
2	Anh/Chị tìm hiểu về thể loại văn học chưa?		
3	Anh/Chị xác định nhân vật trữ tình trong bất kì VB thơ đã học.		
4	Anh/Chị đã nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Trãi.		
5	Anh/Chị sẵn sàng cho mỗi tiết ĐHV B thơ chứ.		

Thao tác 2: Cung cấp kiến thức nền “trước khi đọc”

- **GV giao nhiệm vụ 2:** Trình bày cách hiểu của anh/ chị về các thuật ngữ. Mô tả hệ thống kiến thức nền HV cần đạt được “trước khi đọc” để ĐHV B và định hướng hướng phát triển NL ĐHV B thơ hướng đến kết quả cần đạt về phẩm chất và NL.

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** Trang bị kiến thức nền về yếu tố trong VB thơ: thể thơ, thơ trữ tình, nhân vật trữ tình, hình ảnh thơ, đề tài, chủ đề; về giá trị thẩm mỹ trong thơ: nhạc điệu, vần thơ, nhịp điệu, đối, thi luật; cảm hứng chủ đạo trong VB thơ bằng cách sử dụng kỹ thuật KWLH hoàn thành phiếu học tập bằng cách viết ra “điều em muốn” trước khi bắt đầu tiết học.

- **Báo cáo thảo luận:** Dự kiến sản phẩm.

Hệ thống kiến thức nền ĐHV B thơ

LỚP NHÓM

THÀNH VIÊN

YẾU TỐ TRONG VB THƠ

- **Thể thơ:** sự thống nhất thi luật và loại hình nội dung VB, ổn định.
- **Chủ thể trữ tình:** bộc lộ rung động, tình cảm, không đồng nhất với tác giả.
- **Hình ảnh thơ:** hình ảnh thực, hình ảnh ảo, hình ảnh tượng trưng.
- **Đề tài:** đối tượng được phản ánh trong VB (vấn đề nhân sinh, triết lý)
- **Chủ đề:** vấn đề đặt ra trong VB, quán xuyên toàn bộ VB thông qua nhân vật trữ tình.

THÔNG ĐIỆP, GIÁ TRỊ VĂN HÓA, TRIẾT LÝ NHÂN SINH

- Thông điệp
- Giá trị văn hóa
- Triết lý nhân sinh.

1

2

3

GIÁ TRỊ THẨM MỸ

- **Nhạc điệu:** vần, nhịp
- **Vần thơ:** công hưởng, hòa âm câu âm tiết.
- **Nhịp điệu:** ngắt theo chu kì, lặp lại, biến đổi.
- **Đối:** cân xứng, song đối.
- **Thi luật:** quy tắc tổ chức ngôn từ, số tiếng, số dòng.

CẢM XÚC, CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO

- **Tình cảm, cảm xúc:** rung động, cảm nhận
- **Cảm hứng:** tâm lí, sự lôi cuốn, thời thức
- **Cảm hứng chủ đạo:** trạng thái cảm xúc mãnh liệt.

ĐIỀU EM MUỐN

K

Anh/ chị đã biết về chủ đề

.....

W

Anh/ chị mong muốn (đề xuất)

.....

L

Anh/ chị đã học thêm

.....

H

Nói dung văn dung thực tiễn

.....

Hình 3.2. Trang bị kiến thức nền giai đoạn “trước khi đọc” VB thơ bằng kỹ thuật KWLH

- Đánh giá, kết luận. CCDG: Bảng hỏi

Bảng 3.11. Bảng hỏi đánh giá NL ĐHVБ của HV dựa trên kiến thức nền “trước khi đọc”.

STT	CÂU HỎI
1	Anh/Chị đã biết gì về.....? (chủ đề VB thơ Hai cư).
2	Anh/Chị có mong muốn và đề xuất gì thêm khi tìm hiểu về ...? (chủ đề VB).
3	Anh/Chị đã học thêm được những gì về ...? (sau khi học xong chủ đề/bài học).
4	Những kiến thức nào trong chủ đề/bài học vận dụng vào cuộc sống, thực tiễn.

* **Hoạt động 3:** Xây dựng tiến trình ĐHVБ để phát triển NL ĐHVБ thơ bằng PP SQ3R: khảo sát - đặt câu hỏi - đọc - hỏi tương và vận dụng kỹ thuật lược đồ tư duy “trước khi đọc”.

Thao tác 1: Xây dựng tiến trình ĐHVБ thơ “trước khi đọc”.

- **GV chuyển giao nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu HV về nhà nghiên cứu và thiết kế tiến trình ĐHVБ thơ “trước khi đọc”.

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** Liên tưởng vốn hiểu biết của cá nhân. Xác lập thông tin ban đầu để xây dựng tiến trình ĐHVБ thơ “trước khi đọc”.

- **Báo cáo thảo luận:** Dự kiến sản phẩm như sau.

- Phương pháp tiếp cận VB thơ: PP SQ3R.
- Về chiến thuật đọc: đọc thâm, đọc lướt, đọc thành tiếng, đọc diễn cảm VB thơ.
- Về kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc kĩ, đọc đúng nhịp và nhạc điệu, đọc chú thích, đọc từ khó (căn cứ trên NL của từng HV)
- Về cách đọc: Nhận biết các yếu tố, đặt câu hỏi, dự đoán VB. Đối tượng xuất hiện nhiều là trung tâm của tác phẩm. Xác định đề tài, chủ đề, nhân vật trữ tình trong VB. Huy động trải nghiệm cá nhân của HV. Nhận biết bằng cách nêu biểu hiện các yếu tố trong VB thơ cụ thể; chỉ ra, tìm, xác định hệ thống vần, nhịp, đối, hình ảnh, từ ngữ đặc sắc, biện pháp tu từ, biện pháp tu từ trong tổng thể kết cấu và phân chia của bố cục.

- **Đánh giá, kết luận:** Sản phẩm của HV. CCĐG Bảng hỏi

Bảng 3.12. Bảng hỏi đánh giá hoạt động xác định tiến trình ĐHVБ thơ “trước khi đọc”.

STT	Câu hỏi	Phù hợp	Không phù hợp
1	Dựa vào cơ sở nào anh/chị xác định đúng đối tượng hỏi?		
2	Để xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp anh/ chị cần chuẩn bị những gì?		
3	Điều gì anh/ chị cảm thấy khó khăn trong việc đặt câu hỏi?		
4	Làm thế nào để dự đoán nội dung của VB?		

Thao tác 2: Phát triển NL ĐHVБ thơ bằng PP SQ3R: khảo sát - đặt câu hỏi - đọc - hỏi tương và kỹ thuật cuốn phim tri óc “trước khi đọc”.

- **GV giao nhiệm vụ 2:** HV nghiên cứu tài liệu về PP SQ3R và kỹ thuật cuốn phim tri óc.

- **HV thực hiện nhiệm vụ:** Cập đôi.

- **Báo cáo thảo luận.** Dự kiến sản phẩm của HV.

<https://padlet.com/tranhoaiqt1992/kh-i-10-g1szjxbwto1mg0qu>

- **Đánh giá, kết luận.** CCĐG. Thang đo

Hoạt động 4: Định hướng tổ chức thực hiện các hoạt động đọc khái quát VB để phát triển NL ĐHVБ thơ giai đoạn “trước khi đọc”.

Cách tổ chức được xây dựng dựa trên những nhiệm vụ cụ thể phù hợp với giai đoạn “trước khi đọc”. GV hướng dẫn HV thực hiện theo cặp đôi hoặc phân chia nhóm trên tình thần lựa chọn phù hợp với NL và sở trường, khả năng thích nghi của HV. Bao gồm: Phương pháp: SQ3R. Động cơ (nhu cầu) HV với 04 mức độ thể hiện nhiệm vụ: Đưa ra mong muốn (KWLH), chia sẻ câu hỏi, phân loại câu hỏi, chia sẻ câu trả lời. Quy trình thực hiện cho giai đoạn “trước khi đọc”: từ động cơ - rèn kỹ năng - phát triển NL ĐHVБ thơ.

Bảng 3.13. Định hướng tổ chức thực hiện các hoạt động đọc khái quát VB để phát triển NL ĐHVb thơ giai đoạn “trước khi đọc”.

Động cơ	Kỹ năng	Năng lực
Đưa ra mong muốn	- Chia sẻ những hiểu biết về thể loại, đề tài đã học từ cấp dưới. - <u>Diễn tả những băn khoăn, thắc mắc về VB.</u>	- Đọc hiểu hình thức VB - Đọc hiểu nội dung VB
Chia sẻ câu hỏi	- Đặt câu hỏi cho VB dựa trên đối tượng được hỏi. - Căn cứ động từ trong câu hỏi phù hợp với mức độ: tìm, chỉ ra, xác định, nêu, ... - Hình thức câu hỏi: câu hỏi ngắn.	- Xác định đề tài - Tìm và dự đoán tầng nghĩa từ ngữ - Thể loại/ Hình thức bài thơ - Xác định nhân vật trữ tình
Phân loại câu hỏi	- Vận dụng trải nghiệm bản thân và kỹ năng lập luận. - Nắm mức độ câu hỏi, đối tượng hỏi, từ đề hỏi.	- Kỹ năng kết hợp dùng bút chì gạch chân đối tượng được hỏi, khoanh tròn cụm từ cụ thể. - Mức độ, tiêu chí, đặc điểm câu hỏi
Chia sẻ câu trả lời	- Trải nghiệm vốn kiến thức nền và mức độ hiểu thuật ngữ. - Hình thức trả lời: cụm từ (ngắn gọn) - Tra cứu từ điển. - Quan sát (nhìn) - Dự đoán, suy luận, trợ giúp. - Cách xưng hô trong VB.	- Nhan đề - Từ khó –từ chú thích, tính từ, động từ, từ láy, trạng từ, từ so sánh, từ ẩn dụ, từ nhân hóa, ... - Thơ Đường, thơ mới, thơ tự do - Thơ Hai cư: ... vần, nhịp, biện pháp tu từ, ...

Đọc khái quát, xác định biểu hiện yếu tố trong VB thơ “trước khi đọc”

- **GV chuyển giao nhiệm vụ 1:** Đọc thành tiếng VB thơ, khảo sát (Survey) tổng thể VB thơ Hai - cư. Nhận diện về dòng thơ, câu thơ, thể thơ. Tạo lập câu hỏi và phân loại mức độ câu hỏi nhận biết. Sau đó, trả lời câu hỏi mức độ nhận biết.

* Định hướng đọc hiểu hình thức	* Định hướng đọc hiểu nội dung
- VB trên thuộc thể thơ gì?	- Ghi lại ba điều em biết về tác giả Ba –sô.
- Xác định đề tài trong VB.	- Phong cách nghệ thuật thơ Ba sô là gì?
- Chỉ ra hệ thống vần, nhịp, đối trong VB.	- Nêu hai đặc điểm tiêu biểu trong thơ của Ba – sô.
- Chỉ ra điểm đặc biệt về hình thức bài thơ.	- Xác định chủ đề trong VB 1 của Ba - sô.
- Chỉ ra biểu hiện yếu tố thơ trong VB thơ?	- Xác định hình ảnh trung tâm trong VB 2 của Chi – y –ô.
- Bài thơ gieo vần gì? Cách gieo vần có gì đặc biệt không?	- Nhân vật trữ tình trong VB 1 của Ba - sô là ai?
	- Nêu cảm nhận ban đầu về VB thơ Hai – cư dựa trên quan điểm nghệ thuật của nhà thơ.

- Báo cáo thảo luận: Dự kiến sản phẩm: Sản phẩm của HV. Phiếu học tập số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 NHÓM/ HỌC VIÊN

Nhiệm vụ: Đọc thành tiếng. Dự đoán và đặt 3 câu hỏi về một văn bản trong chùm thơ Hai cư

Văn bản	Dự đoán điểm ấn tượng về VB	Đặt câu hỏi về VB
Văn bản 1 (Ba-sô) "Trên cành khô cành qua đậu chiều thu."	- Con qua đậu trên cành cây khô, có màu sắc xám. - Không khí trong văn bản âm đạm, u buồn. - Cảnh vật ít ỏi, tầm thường. - "Cành qua đậu" không di chuyển.	? Vì sao tác giả chọn những con vật nhỏ bé, xấu xí như vậy? - Vì sao trong văn bản 1, tác giả chọn hình ảnh cành qua?
Văn bản 2: (Chi – ô) "A hoa triêu nhan Đầy gàu vương hoa bên giếng Đánh xối nước rửa chén."	- Hoa triêu nhan đẹp mong manh, đầy gàu xù xì, xấu xí nhưng cũng cấp. - Hoa triêu nhan tương trưng cho đất nước Nhật Bản. - Hoa triêu nhan quánh vào sợi dây giăng.	- Vì sao tác giả không chọn hình ảnh khác? - Em thay thế con qua thành một con vật khác được không?
Văn bản 3: (It-sô) "Chạm rì, chạm rì Kìa con ốc nhỏ Trèo nơi Fa-ri"	- "Con ốc": nhỏ bé, yếu ớt, tầm thường - "Núi Phu-gi": cao lớn, hùng vĩ	

Hình 3.3. Phiếu học tập số 2: Đọc khái quát VB 1,2, 3: Chùm thơ Hai – cư của Nhật Bản.

- *Đánh giá, kết luận.* CCDG: Rubric.

Bảng 3.15. Rubric đánh giá NL ĐHVБ thơ “trước khi đọc”

Tiêu chí	Cần cố gắng (0-4 điểm)	Đã làm tốt (5-7 điểm)	Rất xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm mới
Hình thức (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> Xác định chưa đúng đề tài; thể thơ, phương thức biểu đạt chính, văn, nhịp; Chưa chỉ ra đúng biện pháp tu từ; Trình bày chưa rõ ràng, sai chính tả; 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định đúng đề tài; thể thơ, phương thức biểu đạt chính, văn, nhịp; Xác định và chỉ ra biện pháp tu từ; Trình bày rõ ràng; không có lỗi chính tả, phần trả lời tương đối đầy đủ, chính chu. 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định đúng đề tài; thể thơ, phương thức biểu đạt chính, văn, nhịp; Xác định và chỉ ra biện pháp tu từ; Trình bày rõ ràng; không có lỗi chính tả, phần trả lời tương đối đầy đủ, chính chu, sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng sử dụng bảng biểu Kỹ năng sử dụng PP lược đồ tư duy, bảng biểu.
Nội dung (6 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> Xác định chưa đúng và đầy đủ hình ảnh thơ. Dự đoán đúng nội dung, chủ đề, VB. Lựa chọn được câu thơ ẩn tượng và chia sẻ trải nghiệm bản thân. Đặt câu hỏi rõ ràng, chính chu. 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định đúng và đầy đủ hình ảnh thơ. Dự đoán đúng nội dung, chủ đề, VB. Lựa chọn được câu thơ ẩn tượng và chia sẻ trải nghiệm bản thân. Đặt câu hỏi rõ ràng, chính chu. Trả lời câu hỏi đúng trọng tâm. 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định đúng và đầy đủ, chính xác hình ảnh thơ. Dự đoán đúng nội dung, chủ đề, thông điệp VB. Lựa chọn được câu thơ ẩn tượng và chia sẻ trải nghiệm bản thân. Đặt câu hỏi rõ ràng, chính chu, kỹ năng xác định đúng, gạch chân cụm từ trọng tâm; Trả lời câu hỏi đúng trọng tâm, có ý mở rộng, nâng cao. 	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng ngôn ngữ, phát triển NL văn học.
Hoạt động cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> HV chép bài của bạn. Không thực hiện tự đánh giá sản phẩm bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> HV thực hiện nghiêm túc. Biết tự đánh giá sản phẩm bản thân và đánh giá NL của HV khác. 	<ul style="list-style-type: none"> HV tích cực trong mọi hoạt động. Đánh giá đúng sản phẩm bản thân và đánh giá chính xác NL của HV khác. 	<ul style="list-style-type: none"> (tặng quà) Kỹ năng phân bổ thời gian hợp lý, hỗ trợ bạn khác; Chia sẻ kỹ năng đánh giá chính xác.

4. Kết luận

Tóm lại, *Trước khi đọc*, HV đọc nhiều lần ở nhà, nhận biết ngắt nhịp trong VB thơ để đảm bảo giờ học đọc hiểu đúng với chức năng của nó và có hiệu quả, GV cần xác định tiến trình tìm hiểu VB, là tiền đề cho việc hiểu văn bản được sâu và đúng hướng. HV chuẩn bị trước ở nhà dưới sự hướng dẫn của GV với nhiệm vụ kể các giai thoại về cuộc đời và phong cách nhà thơ, cảm hứng sáng tác, thời điểm sáng tác để tiếp cận VB, hiểu rõ hơn về nội dung văn bản, đồng thời hiểu rằng giữa cuộc đời, cá tính và sự nghiệp, phong cách, cá tính sáng tạo của tác giả luôn có mối liên quan mật thiết với nhau, trở thành một tiền đề có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp cận VB. HV thực hiện một số bài tập mức độ nhận biết có hướng dẫn thực hiện và công cụ tự đánh giá. Những yếu tố cần thiết ấy có vai trò rất quan trọng, làm tăng hiệu quả bài học và niềm thích thú ở HV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ giáo dục và Đào tạo (2022). *Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông*. Hà Nội.
- [2] Bùi Minh Đức (2009). *Dạy học tác phẩm văn chương ở trường Trung học phổ thông theo hướng học sinh là bạn đọc sáng tạo*. ĐHSP Hà Nội.
- [3] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022). *SGK Ngữ Văn 10 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022). *SGV Ngữ Văn 10 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Thanh Hùng (2011) *Kỹ năng đọc hiểu văn*. NXB Sư phạm.